

Số: 13/2023/QĐCNTTLH

Thành phố Thủ Đức, ngày 06 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 9 Luật Hòa giải đối thoại;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị S và ông Phạm Long P;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn đề ngày 05/12/2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị S và ông Phạm Long P;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại thành ngày 21/12/2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu 1: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1993.

Cư trú: Căn hộ 811, Lô B, Chung cư E, tổ dân phố 10, khu phố 6, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu 2: Ông Phạm Long P, sinh năm: 1993.

Cư trú: Căn hộ 811, Lô B, Chung cư E, tổ dân phố 10, khu phố 6, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại Khoản 2, Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 21/12/2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, đối thoại thành ngày 21/12/2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị S và ông Phạm Long P thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 96, ngày 07/07/2017 do Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cấp cho bà Nguyễn Thị S và ông Phạm Long P không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị S và ông Phạm Long P có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Nguyệt T, sinh ngày 24/7/2019. Bà Nguyễn Thị S và ông Phạm Long P thỏa thuận giao con chung cho bà Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phạm Long P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ (Năm triệu) đồng/tháng, kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định pháp luật. Hai bên trực tiếp giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 15 dương lịch hàng tháng. Các đương sự tự thực hiện hoặc thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định thì hàng tháng người phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, một trong hai bên hoặc người thân thích, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- THADS TP. Thủ Đức;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Võ Thu Phương